

Số: 287/BC-CTHTHHKV VI

Vinh, ngày 20 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2017

Kính gửi:

- Tổng Công ty BDATHH miền Bắc;
- Chủ tịch Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI báo cáo đánh giá tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2017 của công ty như sau:

1. Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

Việc đánh giá mức độ bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp được thực hiện theo Thông tư hướng dẫn thực hiện Nghị định 91/2015/NĐ-CP theo các nội dung sau:

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ
- Vốn chủ sở hữu, trong đó:	13.708.445.627	16.411.534.690
+ Vốn góp của chủ sở hữu	11.700.000.000	11.700.000.000
+ Chênh lệch tỷ giá hối đoái		3.160.355
+ Quỹ Đầu tư phát triển	2.008.445.627	2.008.445.627
+ Lợi nhuận chưa phân phối		2.699.928.708
- Tổng tài sản	20.430.566.138	19.134.473.418
- Lợi nhuận sau thuế	1.583.574.244	2.699.928.708
- Hiệu quả sử dụng vốn		
+ Tỷ suất LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	11,6%	16,5%
+ Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	7,8%	14,1%

Hiệu quả sử dụng vốn trong 6 tháng đầu năm 2017:

- Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROE) = 16,5% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng vốn CSH của công ty tạo ra 16,5 đồng lợi nhuận.



- Tỷ suất LN sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) = 14,1% > 0, thể hiện Công ty làm ăn có lãi và tỷ suất này cho biết cứ 100 đồng tài sản của công ty tạo ra 14,1 đồng lợi nhuận.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại Công ty:

a) Tình hình đầu tư Dự án:

+ Dự án đầu tư đóng mới 01 tàu đưa đón hoa tiêu

Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI.

Mục tiêu đầu tư: Bổ sung phương tiện thủy phục vụ sản xuất của Công ty, đáp ứng yêu cầu đưa đón hoa tiêu an toàn, đồng thời nâng cao năng lực hoạt động, nâng cao hình ảnh và độ tin cậy với các Chủ tàu, Chủ cảng của Công ty trong việc cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải.

Công ty đã thực hiện các bước như sau:

- Tổ chức họp cán bộ chủ chốt Công ty vào ngày 10/5/2017 về chủ trương chuẩn bị đầu tư 01 tàu đưa đón hoa tiêu;

- Giám đốc trình Chủ tịch Công ty xem xét trình Tổng công ty phê duyệt chủ trương chuẩn bị đầu tư 01 tàu đưa đón hoa tiêu tại Nghi Sơn - Thanh Hóa bằng Tờ trình số 127/CTHTTHHKV VI ngày 16/5/2017;

- Chủ tịch Công ty trình Tổng công ty phê duyệt chủ trương chuẩn bị đầu tư 01 tàu đưa đón hoa tiêu tại Nghi Sơn - Thanh Hóa bằng Tờ trình số 128/CTHTTHHKV VI ngày 17/5/2017;

- Tổng công ty BDATEH miền Bắc ban hành quyết định số 445/QĐ-HĐTV ngày 28/6/2017 về việc chấp thuận chủ trương và quy mô đầu tư dự án đóng mới 01 tàu đưa đón hoa tiêu của Công ty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải khu vực VI;

Cụ thể như sau:

Tổng mức đầu tư (dự kiến): 7.700.000.000 đồng

Nguồn vốn đầu tư: Từ vốn tái đầu tư, vốn đầu tư phát triển của Công ty; vốn vay thương mại và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Thời gian thực hiện: bắt đầu từ quý III/2017 đến quý III/2018.

Các bước tiếp theo Công ty đang tiến hành thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư và các quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Dự án đầu tư mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh

Hiện tại phương tiện bộ của công ty có 03 chiếc xe ô tô, trong đó có một chiếc đã cũ, hết khấu hao hay hư hỏng bất thường đến năm 2019 sẽ hết hạn sử dụng. Chính vì vậy đơn vị dự tính trang bị thêm 01 xe ô tô mới trị giá khoảng 1 tỷ đồng (07 chỗ ngồi). Công ty đã tiến hành chức họp cán bộ chủ chốt Công ty vào ngày 10/5/2017 về chủ trương chuẩn bị đầu tư mua mới 01 xe ô tô phục vụ sản xuất kinh doanh. Các bước tiếp theo đang được thực hiện tuân thủ theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án đầu tư cũng như các quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài Công ty:

Công ty không đầu tư vốn ra ngoài Công ty.

c) Tình hình huy động vốn và sử dụng vốn huy động:

Công ty không huy động vốn.

d) Tình hình quản lý tài sản, nợ phải thu, nợ phải trả:

Các quyết định đầu tư, mua sắm tài sản trong kỳ phù hợp với quy định của pháp luật. Tình hình trích khấu hao tài sản, tình hình thanh lý, nhượng bán tài sản thực hiện theo thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính.

Việc ban hành Quy chế quản lý nợ tại doanh nghiệp theo quy định tại Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09/12/2013 của Chính phủ về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Công ty đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý nợ, mở sổ theo dõi từng đối tượng nợ, phân loại các khoản nợ, định kỳ đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc thu hồi nợ phí hoa tiêu kịp thời.

Đối với nợ phải thu:

Phải thu khách hàng:

Nợ phải thu đến ngày 30/6/2017 là: 4.596.793.209 đồng

Trong đó:

- Công nợ phải thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải: 1.766.016.009 đồng

- Công nợ phải thu cơ quan đặt hàng DVCI: 2.830.777.200 đồng

Số tiền thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải phải thu từ các đại lý hàng hải và các chủ tàu, đến ngày 30/06/2017.

Số nợ phải thu của Cơ quan đặt hàng dịch vụ công ích do chưa thanh toán kinh phí đặt hàng dịch vụ công ích năm 2016.

Phải thu khác:

- Phải thu tạm ứng đến ngày 30/6/2017: 75.838.332 đồng

- Phải thu khác đến ngày 30/06/2017: 0 đồng

Số tiền tạm ứng đến ngày 31/12/2016 của CBCNV trong công ty chủ yếu là tiền tạm ứng phục vụ chi phí đi công tác, mua nhiên liệu cho xe ô tô phục vụ công tác dẫn tàu và CBCNV tạm ứng đi nghỉ mát theo chế độ. Số tiền tạm ứng trên được hoàn nợ vào cuối tháng của kỳ sau.

Phải thu khó đòi:

Phải thu khó đòi đến ngày 31/12/2016 là: 0 đồng

Đối với nợ phải trả:

Nợ ngắn hạn:

100910
CÔNG
HIỆM
THAN
TIÊU H
HU VU
H - T.

Tổng số nợ ngắn hạn của Công ty là: 2.722.938.728 đồng

Trong đó:

- Phải trả cho người bán: 154.921.000 đồng

Bao gồm số tiền phải trả cho:

. Thuê tàu đưa đón hoa tiêu tại cảng Cửa Lò: 68.320.000 đồng

. Thuê tàu đưa đón hoa tiêu tại Cảng Tổng hợp NS: 46.725.000 đồng

. Thuê tàu đưa đón hoa tiêu tại cảng NSCC: 11.500.000 đồng

. Phải trả tiền mua nhiên liệu cho tàu Hoa tiêu 01 19.620.000 đồng

. Chi phí thẩm tra phê duyệt QT Trạm HTVA: 8.756.000 đồng

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 537.920.733 đồng

Bao gồm:

. Thuế giá trị gia tăng đầu ra: 161.555.005 đồng

. Thuế thu nhập doanh nghiệp: 247.529.989 đồng

. Thuế thu nhập cá nhân: 128.835.739 đồng

- Phải trả công nhân viên: 1.500.760.000 đồng

Phải trả công nhân viên đến ngày 30/06/2017 là số tiền lương của cán bộ nhân viên và viên chức quản lý còn lại.

- Các khoản phải trả, phải nộp khác 113.772.626 đồng

Bao gồm:

. Kinh phí công đoàn: 5.500.404 đồng

- . Chênh lệch tiền thu từ DVHTHH trả cho Lào: 111.861.965 đồng

. Chênh lệch tỷ giá từ thu phí Hoa tiêu năm 2016: (3.589.743) đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 415.564.369 đồng

Bao gồm:

. Quỹ khen thưởng: 285.349.007 đồng

. Quỹ phúc lợi:	110.752.862 đồng
. Quỹ khen thưởng BDH:	19.462.500 đồng

Nợ dài hạn:

Công ty không có các khoản nợ dài hạn thanh toán. Toàn bộ nợ phải trả của Công ty chủ yếu là các khoản thuế, các khoản phải trả người lao động, phải trả người bán đều trong hạn thanh toán.

Công ty luôn cân đối dòng tiền, đảm bảo nguồn chi trả, thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng quy định, không để mất khả năng thanh toán.

$$\text{Hệ số khả năng thanh toán nợ} = \frac{\text{Tài sản ngắn hạn } 13.303.074.020}{\text{Nợ ngắn hạn } 2.722.938.728} = 4,88$$

Công ty có khả năng thanh toán nợ tốt, thể hiện qua hệ số khả năng thanh toán hiện hành > 1.

$$\text{Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu} = \frac{2.722.938.728}{16.411.534.690} = 0,17$$

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu của Công ty < 3, đảm bảo khả năng trả nợ tốt.

3. Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính:

Năm 2017 là năm áp dụng chuyển đổi từ cơ chế phí sang cơ chế giá dịch vụ hoa tiêu hàng hải và Công ty được Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải trên cơ sở dự kiến:

- Sản lượng dịch vụ hoa tiêu hàng hải: 3.800 lượt tàu
- Doanh thu (bao gồm doanh thu từ hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải, thu từ hoạt động tài chính và doanh thu khác): 20.500.000.000 đồng.
- Chi phí cho hoạt động cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải (chưa bao gồm thuế VAT): 18.309.926.797 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 2.190.073.203 đồng.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 438.014.641 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 1.752.058.563 đồng.

(Theo Quyết định số 412/QĐ-HĐTV ngày 13/6/2017 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ Hoa tiêu hàng hải năm 2017 của Công ty TNHH một thành viên Hoa tiêu hàng hải khu vực VI và công văn số 1192/TCTBĐATHHMB-KTKH ngày 21/6/2017 của phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty BĐATHH miền Bắc về việc giao kế hoạch sản xuất kinh doanh dịch vụ hoa tiêu hàng hải năm 2017).

Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính 6 tháng đầu năm 2017 như sau:

23 - C
 : TY
 H.HA
 JH VI
 ANH H
 C VI
 NGHỆ

(Có bảng Biểu mẫu số 02.C kèm theo)

a) Về sản lượng sản xuất:

Về sản lượng 6 tháng đầu năm 2017 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2015 là: 19%, tăng so với cùng kỳ năm 2016 là: 23% và so với kế hoạch năm 2017 đạt: 60%.

b) Về các chỉ tiêu tài chính:

Doanh thu 6 tháng đầu năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2015: 95%, so với cùng kỳ 2016 tăng: 73%, so với kế hoạch năm 2017 đạt: 64%.

Giá vốn hàng bán 6 tháng đầu năm 2017 tăng hơn so với cùng kỳ năm 2015: 38%, so với cùng kỳ 2016 tăng: 32% và so với kế hoạch năm 2016 đạt: 53%.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch 6 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm 2015 tăng: 189%, so với cùng kỳ năm 2016 tăng: 129% và so với kế hoạch năm 2017 đạt: 76%.

Doanh thu hoạt động tài chính 6 tháng đầu năm 2017 so với cùng kỳ năm 2015 tăng: 161% và so với cùng kỳ năm 2016 giảm: 28%

Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2017 tăng so với cùng kỳ năm 2015: 7%, so với cùng kỳ năm 2016 tăng 21% và so với kế hoạch năm 2017 đạt: 54%.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh 6 tháng đầu năm 2017 so với kế hoạch đạt: 154%.

c) Về hiệu quả hoạt động của Công ty thông qua các chỉ tiêu:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 16,5%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 14,1%

d) Tình hình thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích:

(Có bảng Biểu số 02.D kèm theo)

So với kế hoạch sản lượng thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 đạt 60%, so với cùng kỳ năm trước là 123%.

Chi phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 so với kế hoạch đạt 54% và so với cùng kỳ năm trước là 127%.

Doanh thu thực hiện 6 tháng đầu năm 2017 so với kế hoạch đạt 64% và so với cùng kỳ năm trước là 173%.

đ) Phân tích lưu chuyển tiền tệ trong năm 2016:

Lượng tiền mặt mà doanh nghiệp tạo ra chủ yếu từ thu hoạt động cung ứng dịch vụ hoá tiêu hàng hải. Trong 6 tháng đầu năm 2017 Công ty đã cân đối được dòng tiền tạo ra với nhu cầu cho hoạt động sản xuất kinh, nên với lượng tiền mặt thu được đã đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất kinh doanh.

4. Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

(Có bảng Biểu số 02.Đ kèm theo)

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Công ty luôn thực hiện nộp đầy đủ và đúng quy định nghĩa vụ với ngân sách nhà nước, không để nợ thuế, phí, lệ phí quá hạn quy định.

Tình hình phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ:

- Quỹ đầu tư phát triển:

Vào cuối năm công ty phân phối lợi nhuận để trích lập vào quỹ đầu tư phát triển, nên không có tăng và giảm trong 6 tháng đầu năm 2017.

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

Giảm trong kỳ do chi các khoản chi được chi từ quỹ khen thưởng và phúc lợi số tiền là 797.632.000 đồng.

- Quỹ thưởng VCQLDN:

Giảm trong kỳ do chi thưởng viên chức quản lý số tiền là 175.162.500 đồng.

5. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật:

Công ty luôn chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành, sự chỉ đạo của cấp trên, phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức tốt việc cung cấp dịch vụ hoa tiêu hàng hải cho các tàu ra vào các cảng thuộc địa phận 5 tỉnh từ Thanh Hóa đến Quảng Trị an toàn, kịp thời không để một tai nạn hàng hải nào xảy ra do lỗi của hoa tiêu, được các Thuyền trưởng, Chủ tàu, Chủ cảng và Đại lý đánh giá cao.

Công tác tài chính kế toán thường xuyên được coi trọng. Việc hạch toán các khoản chi theo đúng chế độ của Nhà nước, sự chỉ đạo của cấp trên, chấp hành tốt chế độ kế toán - tài chính theo các quy định của Nhà nước, hoàn thành và nộp các báo cáo tài chính đúng thời gian qui định. Nộp đúng, nộp đủ các loại thuế cho nhà nước.

Luôn đảm bảo đủ nguồn để thanh toán tiền lương, các khoản phụ cấp, bảo hiểm xã hội, các chế độ chính sách đúng theo qui định của nhà nước và thỏa ước lao động tập thể cho người lao động.

Nộp đúng, nộp đủ các khoản phải nộp cho người lao động như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công Đoàn và các khoản đóng góp từ thiện.

Tiền lương, chế độ tiền ăn giữa ca, định lượng, phụ cấp đi biển được tổ chức cấp phát kịp thời cho người lao động và đúng quy định của nhà nước. Công ty đã tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CNCNV, trang bị bảo hộ lao động và đã may đo đồng phục cho cán bộ công nhân viên đầy đủ và kịp thời. Cán bộ công nhân viên được đóng BHXH, mua BHYT, BHTN, điều trị khi ốm đau tại các cơ sở y tế nhà nước.

Công ty đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

Công ty thường xuyên tuyên truyền và phổ biến Luật thực hành tiết kiệm, phòng chống lãng phí đến từng cá nhân CBCNV các phòng ban để tiết kiệm tối đa các chi phí.

Hàng năm, Cán bộ lãnh đạo và trưởng phó phòng các bộ phận đều thực hiện kê khai tài sản và ký cam kết chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm.

6) Ý kiến đánh giá:

- Ý kiến của kiểm soát viên:

Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn Chủ sở hữu, làm ăn có lãi, sử dụng vốn và tài sản có hiệu quả.

Công ty quản lý nợ và có khả năng thanh toán nợ tốt.

Sản xuất kinh doanh hiệu quả, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế đều tăng so với cùng kỳ năm trước và so với kế hoạch. Tình hình tài chính ổn định, lành mạnh, dòng tiền luôn được cân đối để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh.

Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước; phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ đúng theo quy định; chấp hành nghiêm túc các chế độ, chính sách và pháp luật.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TCKT TCT;
- Lưu: VT, TCKT.



GIÁM ĐỐC

Đào Mạnh Hà

TỔNG CÔNG TY ĐÀ THỊ MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KV VI

TỔNG CÔNG TY BDATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KV VI

Biểu số 02.C

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số: 287 /BC-CTHHHKV VI ngày 20/7/2017 của Cty HTHHKV VI)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	Cùng kỳ năm 2015	Cùng kỳ năm 2016	Biến động so với	Kế hoạch năm
	[1]	[2]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[5]-[4]/[2]	[5]=[4]/[3]
A. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1. Sản lượng sản xuất SP chủ yếu	1.914	1.862	3.800			119%	123%
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B. Chỉ tiêu tài chính							
1. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	6.753.395.880	7.632.364.069	20.500.000.000			195%	173%
2. Giá vốn hàng bán	4.204.082.717	4.405.683.904	10.853.512.241			138%	132%
3. LN góp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.549.313.163	3.226.680.165	9.646.487.759			289%	229%
4. Doanh thu hoạt động tài chính	18.413.970	66.799.167	48.050.103			261%	72%
5. Chi phí tài chính							
6. Chi phí bán hàng							
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.775.973.437	3.352.454.787	7.456.414.555			107%	121%
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.208.246.304)	(58.975.455)	2.190.073.204			-279%	-5723%
9. Thu nhập khác							
10. Chi phí khác							
11. Lợi nhuận khác							
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.208.246.304)	(58.975.455)	2.190.073.204			-279%	-5723%
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành			438.014.641				
14. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
15. Lợi nhuận sau thuế TNDN	(1.208.246.304)	(58.975.455)	1.752.058.563			-223%	-4578%

Người lập biểu
(Ký)



Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Đào Mạnh 03

TỔNG CÔNG TY BĐATHH MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KV VI

Biểu số 02.D

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN PHẨM, DỊCH VỤ CÔNG ÍCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số: *LS7* /BC-CTHTHHKV VI ngày *27/2017* của Cty HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ so với kế hoạch	Tỷ lệ so với cùng kỳ năm trước
1. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2016 (lượt tàu)	3.800	2.284	60%	123%
2. Khối lượng, sản lượng sản phẩm dịch vụ công ích bị lỗi, không đạt yêu cầu	0	0	0	
3. Số lượng ý kiến phản hồi về chất lượng sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp không đạt yêu cầu	0	0	0	
4. Chi phí phát sinh liên quan đến các sản phẩm, dịch vụ công ích thực hiện trong kỳ (tr. đồng)	18.309.926.796	9.852.739.661	54%	127%
5. Doanh thu thực hiện các sản phẩm, dịch vụ công ích trong kỳ (tr. đồng)	20.500.000.000	13.179.600.444	64%	173%

Người lập biểu
(Ký)

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)



Đào Mạnh Hải



**TỔNG CÔNG TY BDA THH MIỀN BẮC
CÔNG TY HOA TIÊU HÀNG HẢI KV VI**

A. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số: 287 /BC-CTHTHHKV VI ngày 07/7/2017 của Cty HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Số còn phải nộp năm trước chuyển sang	Số phát sinh phải nộp	Số đã nộp trong năm	Số còn phải chuyển sang kỳ sau
1. Thuế	1.058.872.621	1.425.097.519	1.946.049.407	537.920.733
- Thuế GTGT	612.704.337	325.972.492	777.121.824	161.555.005
- Thuế TNDN	395.949.977	674.982.178	823.402.166	247.529.989
- Thuế TNCN	50.218.307	391.672.145	313.054.713	128.835.739
- Thuế đất	0	28.482.152	28.482.152	-
- Các khoản thuế khác	0	3.988.552	3.988.552	-
2. Các khoản phải nộp khác	1.026.310.781	965.261.750	1.991.572.531	-
- Phí, lệ phí	1.014.755.688	965.261.750	1.980.017.438	-
- Các khoản phải nộp khác	11.555.093	-	11.555.093	-
3. Nộp Ngân sách nhà nước (Quỹ hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp) phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của DN theo quy định	-	-	-	-

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo báo cáo số: /BC-CTHTHHKV VI ngày /3/2017 của Cty HTHHKV VI)

Chỉ tiêu	Dư đầu kỳ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Dư cuối kỳ
1. Quỹ Đầu tư phát triển	2.008.445.627	-	-	2.008.445.627
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	1.193.733.869	-	797.632.000	396.101.869
3. Quỹ thưởng VCQLDN	194.625.000	-	175.162.500	19.462.500
4. Quỹ hỗ trợ sáp xếp DN	-	-	-	-
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)	-	-	-	-

Người lập biểu

(Ký)

